

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2018

Phụ lục 14

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018

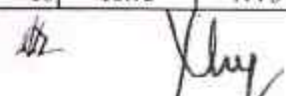
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH KẾ TOÁN (7340301)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 13/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	497	02058585	ĐINH HUỖNH NGỌC TRẦN	312453412	21/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	22	22.25	NV1
2	370	45000358	LÊ THUY XUÂN MAI	264503477	12/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	21.75	22	NV1
3	441	29028520	HOÀNG THỊ QUYÊN	187800261	10/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	20.5	21	NV1
4	499	44009147	NGUYỄN HUYỀN TRẦN	281190567	31/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	20.45	20.95	NV1
5	446	02063262	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	026050449	24/02/2000	Nữ	0	1	A00	19.25	20.25	NV1
6	528	02039029	HUỖNH NHỰT VY	026011550	24/12/2000	Nữ	0	0	D01	19.7	19.7	NV2
7	372	33004090	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	191911823	03/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	19.3	19.55	NV1
8	324	28019405	LÊ THỊ HỒNG	038300011121	02/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.8	19.3	NV1
9	257	35002317	NGUYỄN THỊ DIỆU AN	212881580	27/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.7	18.95	NV5
10	357	41010428	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	225684870	13/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.15	18.9	NV1
11	406	37012784	PHAN HỒ NHI	215453853	17/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.15	18.9	NV1
12	515	35008428	TRẦN THỊ TÙNG	212799742	10/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.35	18.85	NV1
13	409	02056038	TÔ THỊ YÊN NHI	079300006761	04/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.55	18.8	NV1
14	399	02056336	HỒ PHAN ÁNH NHI	026011131	29/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.25	18.5	NV1
15	363	28029183	TRỊNH THỊ THỦY LINH	038300007595	10/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.95	18.45	NV2
16	401	37006307	NGÔ THỊ YẾN NHI	215486879	26/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	18.2	18.45	NV1
17	282	02057648	ĐẶNG THỊ DIỆP	026011099	06/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.15	18.4	NV1
18	466	35006812	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	212431425	25/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.9	18.4	NV3
19	318	02056211	NGUYỄN BẠCH HOA	079300011462	29/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	18	18.25	NV3
20	387	02057478	ĐẶNG MINH NGHĨA	079200010201	18/10/2000	Nam	0.25	0	A00	18	18.25	NV3
21	478	43000457	NGUYỄN THỊ DIỆU THỌ	285776234	18/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.4	18.15	NV1
22	539	43005284	DƯƠNG THỊ NHƯ Ý	285768524	15/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.4	18.15	NV3
23	402	02030945	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI	025980932	07/09/2000	Nữ	0	0	A01	18.05	18.05	NV1
24	544	02058150	THÁI KIM YẾN	366244918	22/11/2000	Nữ	0.25	1	D01	16.8	18.05	NV3
25	348	37012678	ĐẶNG THỊ QUỲNH LÊ	215485361	02/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	17.25	18	NV2
26	500	45001364	NGUYỄN THỊ QUÊ TRẦN	264534781	20/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.5	18	NV2

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
27	366	52003994	PHAN NGỌC KIM LOAN	077300002180	25/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.7	17.95	NV1
28	325	02029110	TRẦN THỊ HUẾ	026044506	03/01/2000	Nữ	0	0	A00	17.9	17.9	NV1
29	391	02073533	BÙI THỊ NGỌC NGUYỄN	026011605	24/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.85	17.85	NV1
30	454	02077476	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	025990318	27/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.6	17.85	NV1
31	404	02057528	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	070300000094	08/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.5	17.75	NV1
32	295	49006882	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	301742680	27/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.2	17.7	NV2
33	487	39002332	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	221496431	16/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.95	17.7	NV3
34	302	35004424	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	212882206	13/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.4	17.65	NV7
35	356	35009307	NGÔ THỊ HOÀNG LINH	212843515	30/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.9	17.65	NV4
36	371	02075322	TRẦN THỊ NGỌC MAI	025767526	23/10/1997	Nữ	0.25	0	D01	17.4	17.65	NV1
37	439	02031200	LÊ THỊ KIM QUY	026010628	11/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV1
38	368	50003992	BÙI THANH MAI	341935869	08/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.35	17.6	NV4
39	545	50010061	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	342051641	15/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.1	17.6	NV1
40	265	02029656	VŨ HOÀNG LAN ANH	079300003857	10/04/2000	Nữ	0	0	A00	17.55	17.55	NV1
41	304	02057732	TRẦN THỊ THU HẰNG	051300000071	20/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.25	17.5	NV6
42	328	43006597	PHÙNG THỊ MAI HƯƠNG	285784119	25/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.7	17.45	NV2
43	352	43009286	BÙI THỊ PHƯƠNG LINH	285693251	20/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.7	17.45	NV2
44	522	02054350	TRẦN THỊ THANH TUYẾN	026081931	07/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.2	17.45	NV1
45	307	48007421	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	272768394	10/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV1
46	309	37008482	TRẦN HỒNG HẠNH	215530343	09/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.65	17.4	NV1
47	269	37009297	LÊ THỊ CẢNH	215523355	20/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.85	17.35	NV1
48	425	35002614	VŨ KIỀU OANH	212589579	04/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV5
49	263	35009512	TRẦN BẢO HOÀNG ANH	025931436	15/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.8	17.3	NV1
50	278	46000088	NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM	072300002651	25/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.05	17.3	NV2
51	442	35008882	NGUYỄN THỊ KIM QUYỀN	212460828	24/12/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.8	17.3	NV1
52	530	02056933	NGUYỄN LÊ THÚY VY	079300005521	06/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV1
53	314	02055706	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	079300011129	12/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	17	17.25	NV2
54	417	54008644	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	371900318	12/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV2
55	424	02030979	PHẠM THỊ HOÀNG OANH	026044011	03/07/2000	Nữ	0	0	A00	17.25	17.25	NV4
56	520	46005250	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	072300006961	18/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.75	17.25	NV1
57	358	28020725	PHAN THỊ KHÁNH LINH	038300010370	17/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.7	17.2	NV2
58	383	63001570	TRẦN THỊ THÚY NGÂN	245377657	06/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.45	17.2	NV1
59	411	02066451	VŨ THỊ TUYẾT NHI	026010681	03/08/2000	Nữ	0	1	D01	16.2	17.2	NV1

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng T
60	427	02039803	PHẠM KIỀU KIM PHỤNG	025996280	16/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.2	17.2	NV2
61	428	02031005	PHAN NGỌC PHI PHỤNG	026070554	01/08/2000	Nữ	0	0	A01	17.2	17.2	NV4
62	457	36000824	NGUYỄN TOÀN THẮNG	233293862	30/04/2000	Nam	0.75	0	A01	16.45	17.2	NV2
63	470	29018338	NGUYỄN THỊ THU THẢO	187851866	24/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV4
64	332	30004195	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	184356711	12/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV1
65	341	39003508	HUỖNH NGỌC NHƯ KIỀU	221449770	20/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.65	17.15	NV1
66	350	36003553	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	233280878	10/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV4
67	381	46001064	NGUYỄN NGỌC NGÂN	072300001607	06/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV5
68	426	02014594	TRẦN PHÁT	025811206	13/07/1999	Nam	0	0	D01	17.15	17.15	NV3
69	440	02077460	HOÀNG THỊ QUYÊN	038300001058	01/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.9	17.15	NV1
70	407	56006805	PHAN THỊ YẾN NHI	321729008	06/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.35	17.1	NV2
71	475	53011663	NGUYỄN NGỌC THỊ	312433427	05/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.6	17.1	NV2
72	334	02029141	TRẦN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	025994813	12/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.05	17.05	NV1
73	431	02056382	LÊ ÁI PHƯƠNG	321604257	20/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.8	17.05	NV3
74	433	02031188	NGUYỄN VÕ UYÊN PHƯƠNG	025994930	31/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV2
75	451	29005364	NGUYỄN THỊ ÁNH SƯƠNG	187787732	12/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.55	17.05	NV1
76	460	02054186	LÊ NGỌC THANH	025914269	03/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.8	17.05	NV2
77	465	02029435	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	038300003695	06/06/2000	Nữ	0	0	A01	17.05	17.05	NV2
78	275	35002337	TRẦN VÕ MỸ CHI	212588867	20/08/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.75	17	NV5
79	437	41010704	LÊ NGỎ TRÚC QUÂN	225691452	24/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV1
80	453	02030129	NGUYỄN THỊ NGỌC TÂM	026011351	05/09/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV1
81	338	49008511	LÊ QUỐC KHÁNH	301723985	03/09/2000	Nam	0.5	0	A00	16.45	16.95	NV1
82	445	02030103	HOÀNG TRÚC QUỲNH	272785453	13/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
83	281	37011479	LÊ THỊ MỸ DIỆM	215523536	22/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.4	16.9	NV1
84	320	45000219	NGUYỄN ĐẶNG THU HOÀI	264529747	03/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.65	16.9	NV2
85	323	43008357	HÀ THỊ MỸ HỒNG	285830409	28/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.15	16.9	NV1
86	364	02029199	TRƯƠNG THỊ HẢI LINH	025995465	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV1
87	496	02036035	PHẠM BÍCH TRÂM	025948882	28/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV3
88	420	02030036	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	251202665	15/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV4
89	400	33008199	LÊ THỊ KHÁNH NHI	192067013	28/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV5
90	483	02053091	PHAN THỊ ANH THƯ	026014610	05/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.55	16.8	NV2
91	284	53011084	HUỖNH THỊ THÙY DUNG	312416640	06/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.25	16.75	NV2
92	333	46002540	TRẦN THỊ MỸ HUYỀN	072300006931	23/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	16	16.75	NV3



TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVU/T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T1
93	434	02054129	TRẦN MỸ PHƯƠNG	026014940	29/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.5	16.75	NV1
94	260	02055495	NGUYỄN THỊ MAI ANH	372000980	07/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.45	16.7	NV5
95	298	02066205	BÙI VŨ HẢI	026041450	08/04/2000	Nam	0	0	A00	16.7	16.7	NV2
96	330	02030692	HUỶNH THỊ HUYỀN	212462458	26/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.7	16.7	NV4
97	392	02051670	NGUYỄN ĐÔNG NGUYỄN	079200004242	13/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV2
98	468	44006315	NGUYỄN THỊ LOAN THẢO	281235814	25/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.45	16.7	NV1
99	471	02057906	NGUYỄN THỤY THANH THẢO	025913887	18/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.45	16.7	NV3
100	310	35009235	NGUYỄN THỊ MỸ HẢO	212843520	11/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.9	16.65	NV1
101	327	40017917	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	241907561	24/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.9	16.65	NV1
102	415	02010207	NGUYỄN THỊ NHƯ	026061411	06/09/1999	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV5
103	535	37013043	PHÙNG THỊ TƯỜNG VY	215485195	01/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.15	16.65	NV1
104	398	47002550	ĐOÀN THỊ HUỶNH NHI	261488317	03/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
105	414	02030968	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	026044480	02/07/2000	Nữ	0	0	A00	16.6	16.6	NV2
106	429	43001601	PHẠM THỊ HỒNG PHƯỚC	285759585	14/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.85	16.6	NV1
107	447	43008528	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	285721525	18/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.85	16.6	NV3
108	524	02026169	DƯƠNG HOÀNG THANH VÂN	026052963	24/11/2000	Nữ	0	0	A01	16.6	16.6	NV2
109	268	43003567	NGUYỄN THỊ KIM BÌNH	285790080	02/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV2
110	326	53001508	NGÔ THỊ THU HƯƠNG	312517348	12/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.05	16.55	NV1
111	375	37013826	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	215518503	10/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.05	16.55	NV2
112	511	02056792	ĐẬU THỊ THANH TRÚC	026034554	30/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.3	16.55	NV1
113	374	02029246	LÊ THỊ TRÀ MY	072300003573	13/10/2000	Nữ	0	0	A00	16.45	16.45	NV4
114	541	02050943	HỒNG THỊ HOÀNG YẾN	026009969	02/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV1
115	410	38000346	VŨ THỊ HOÀNG NHI	231300631	02/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.65	16.4	NV4
116	472	02031289	PHAN THU THẢO	026045732	07/12/2000	Nữ	0	0	A01	16.4	16.4	NV1
117	501	57005911	NGUYỄN THỊ QUÊ TRẦN	331829609	05/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.9	16.4	NV2
118	521	02031515	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	025995122	17/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV2
119	531	02058691	NGUYỄN PHƯƠNG VY	026045493	10/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV2
120	308	46000904	NGUYỄN THỨY HẠNH	072300003206	02/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV2
121	347	30009267	NGUYỄN THỊ HÀ LAN	184343642	03/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.85	16.35	NV1
122	373	02056295	LÊ THỊ HÀ MY	079300005435	22/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV2
123	259	02052700	NGUYỄN THỊ LAN ANH	381895277	06/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.05	16.3	NV1
124	288	37008466	NGUYỄN THỊ DUYỀN	215561797	01/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.55	16.3	NV4
125	296	38000111	TRẦN THỊ THU HẪ	231269826	03/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.55	16.3	NV1

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
126	377	35008761	NGUYỄN THỊ MỸ	212818719	05/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV4
127	484	02036890	LÊ THỊ MỸ THUẬN	025995665	05/01/2000	Nữ	0	0	A00	16.3	16.3	NV1
128	504	02056717	PHAN THỊ BẢO TRANG	025995699	05/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV2
129	518	43004425	NGUYỄN LÝ THANH TUYỀN	285732142	22/11/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.55	16.3	NV1
130	526	44005858	NGUYỄN THỊ VÂN	187730788	29/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
131	283	02030524	NGUYỄN THỊ DIJU	026199000605	15/07/1999	Nữ	0	0	A00	16.25	16.25	NV3
132	292	40020196	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	241687041	02/04/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.5	16.25	NV2
133	542	35012690	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	212584612	14/12/1999	Nữ	0.25	0	D01	16	16.25	NV4
134	335	02052840	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	026015038	17/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.95	16.2	NV3
135	336	02057296	VÕ QUỐC KHẢI	079200012088	17/01/2000	Nam	0.25	0	A00	15.95	16.2	NV1
136	339	02055145	NGUYỄN TRẦN KIM KHÁNH	079300007538	29/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.95	16.2	NV1
137	342	02073423	LÊ THỊ KIỀU	192132835	27/08/2000	Nữ	0	0	A00	16.2	16.2	NV2
138	458	02056498	CHÊ NGỌC THANH	026082700	01/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.95	16.2	NV1
139	495	47002737	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	261488327	30/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.7	16.2	NV1
140	290	48017047	TRẦN GIA GHI	272798720	28/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.4	16.15	NV2
141	312	47000205	LÊ THỊ THU HIỀN	261572796	05/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.9	16.15	NV4
142	300	48020154	ĐỖ GIA HÂN	272822840	11/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.35	16.1	NV11
143	514	46005236	VÕ CẨM TÚ	072300004511	17/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.6	16.1	NV2
144	289	35008121	NGUYỄN TÂN GHI	212817201	14/10/1999	Nam	0.75	0	A00	15.3	16.05	NV1
145	331	02030694	LÊ NGỌC HUYỀN	026044104	27/04/2000	Nữ	0	0	A00	16.05	16.05	NV2
146	355	48026373	LÊ THỊ TUYẾT LINH	272664338	27/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.3	16.05	NV1
147	361	02053978	TRẦN THỊ LINH	036300000234	01/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.8	16.05	NV1
148	408	02029314	QUÁCH VÕ YẾN NHI	334943824	27/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.05	16.05	NV3
149	315	02030652	ĐỖ NGỌC QUỲNH HOA	026011587	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
150	384	28034589	TRỊNH THỊ NGÂN	038300003558	11/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV1
151	386	02022795	NGUYỄN NGỌC GIA NGHI	026062944	03/02/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV3
152	396	43009334	VŨ THỊ THANH NHÂN	285801461	26/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.25	16	NV2
153	432	45000513	LÊ NGỌC TRÚC PHƯƠNG	264531910	02/05/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.75	16	NV4
154	435	02056397	VŨ BẢO PHƯƠNG	001300027899	11/11/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.75	16	NV1
155	488	46001512	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	072300001096	08/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.75	16	NV2
156	494	49012343	TRƯƠNG NGỌC THỦY TIỀN	301730526	01/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.5	16	NV1
157	512	02031458	LÊ NHỰT THANH TRÚC	026011836	11/06/2000	Nữ	0	0	A00	16	16	NV2
158	270	02057030	DƯƠNG THỊ MỸ CHÂU	079300005334	16/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.7	15.95	NV2

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
159	287	02055042	PHAN THIÊN QUỐC DUY	079200006728	18/04/2000	Nam	0.25	0	A00	15.7	15.95	NV4
160	299	42013250	ĐÔNG HOÀNG DUYÊN HẢI	251111445	04/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV2
161	395	43005088	TRẦN THỊ NHÀN	285768470	08/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV3
162	412	02056048	LÂM THẢO NHƯ	026011145	11/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.7	15.95	NV3
163	430	46002123	ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG	072300004159	12/11/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.45	15.95	NV2
164	438	02036780	NGUYỄN LÊ MINH QUẢN	025996582	19/12/2000	Nam	0	0	D01	15.95	15.95	NV1
165	448	02036795	VŨ NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	025974643	15/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV2
166	455	43001655	TRƯƠNG NGUYỄN DIỆP TÂM	285717176	26/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV2
167	508	50010004	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH	341988118	18/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.45	15.95	NV1
168	538	42013515	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	251214885	13/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.2	15.95	NV1
169	321	02050294	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	079300010240	17/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.6	15.85	NV2
170	346	26014892	NGUYỄN THỊ LAN	034300001796	21/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.35	15.85	NV1
171	388	02057481	NGÔ THỊ THÚY NGHĨA	049300000039	14/03/2000	Nữ	0.25	0	A01	15.6	15.85	NV1
172	507	02067048	HỒ NGUYỄN THỦY TRINH	212813462	24/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.85	15.85	NV1
173	262	46005872	NGUYỄN THỦY VĂN ANH	291220402	07/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.3	15.8	NV1
174	301	02053264	NGUYỄN NGỌC HÂN	026014854	23/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.55	15.8	NV2
175	360	31004152	TRẦN NGUYỄN KHÁNH LINH	044300000168	06/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.55	15.8	NV2
176	362	46003440	TRẦN THỊ MỸ LINH	072300001508	22/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.3	15.8	NV3
177	272	35007086	LÊ THỊ LINH CHI	212465438	23/10/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.25	15.75	NV2
178	313	02030628	LÊ THÚY HIỀN	001300033472	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV1
179	337	02058205	NGÔ THỊ KIM KHANH	079300009950	19/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.45	15.7	NV2
180	349	02027806	NGUYỄN THỊ LIÊN	125887368	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV1
181	376	42003568	THIỀU THỊ TRẢ MỸ	251233879	07/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.95	15.7	NV4
182	416	30006061	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	184412131	26/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.2	15.7	NV3
183	274	01068304	TRẦN HUYỀN CHI	001300027263	17/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV2
184	394	33011037	TRẦN THỊ NHÀN	192131808	24/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.15	15.65	NV1
185	405	39000807	NGUYỄN THỊ YÊN NHI	221512171	04/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.9	15.65	NV7
186	419	02053474	LÊ THỊ CẨM NHUNG	026008547	27/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV1
187	506	02056768	BÙI THỊ LAN TRINH	025911929	06/10/1999	Nữ	0.25	0	D01	15.4	15.65	NV5
188	527	45004941	NGUYỄN TƯỜNG VĂN	264555488	13/02/2000	Nam	0.25	0	A00	15.4	15.65	NV2
189	529	02063690	HUỶNH THỊ THỦY VY	025996183	16/08/2000	Nữ	0	0	A01	15.65	15.65	NV1
190	256	02055470	PHÙNG THỊ AN	038300001957	13/08/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.35	15.6	NV3
191	316	02058162	LÊ THỊ HOA	026124091	15/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.35	15.6	NV3

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T1
192	403	02058355	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI	026082848	12/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.35	15.6	NV1
193	533	35007714	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	212460075	30/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.1	15.6	NV4
194	319	35008639	NGUYỄN THỊ HOA	212900131	20/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	14.8	15.55	NV1
195	322	02029097	BIỆN HUY HOÀNG	025994754	24/03/2000	Nam	0	0	A00	15.55	15.55	NV2
196	397	02066433	CHU YẾN NHI	026009434	31/07/2000	Nữ	0	1	A01	14.55	15.55	NV2
197	267	02057607	NGUYỄN THỊ ÁNH	038300000690	23/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.25	15.5	NV1
198	449	42002297	NGUYỄN ĐÌNH BẢO SANG	251250879	22/05/2000	Nam	0.75	0	A00	14.75	15.5	NV2
199	476	02053065	TRẦN NGỌC THI	025963095	05/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.25	15.5	NV1
200	534	02058124	PHAN THỊ THANH VY	079300003170	11/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.25	15.5	NV1

Danh sách này có 200 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2018

Phụ lục 15

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (7340404)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1766/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 13/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng T
1	1359	60003118	PHẠM HOÀNG TRANG	385779914	19/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	21	21.75	NV3
2	1168	35007250	TRẦN THỊ PHÚ MỸ	212465026	15/11/2000	Nữ	0.5	0	A00	20.55	21.05	NV1
3	1301	38002188	NGUYỄN THỊ KIM THU	231321144	06/12/2000	Nữ	0.75	2	D01	17.8	20.55	NV2
4	1050	53013752	PHAN VĂN DANH	312425751	26/03/2000	Nam	0.5	0	D01	20	20.5	NV3
5	1382	48026973	BÙI NGUYỄN THANH TUYẾN	272714475	28/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	19.7	20.45	NV1
6	1227	47008891	HUỶNH THỊ NGỌC NHUNG	261508727	12/02/1999	Nữ	0.75	0	D01	19.6	20.35	NV1
7	1341	39006921	HÀ NGỌC BẢO TRÂM	221456987	19/11/2000	Nữ	0.5	1	D01	18.8	20.3	NV2
8	1199	40004027	PHẠM NGUYỄN LÊ NGUYỄN	241876289	06/10/2000	Nam	0.75	0	A00	19.3	20.05	NV1
9	1149	48021211	TRẦN THỊ PHỤNG LONG	272791513	02/05/2000	Nữ	0.75	0	A01	19.25	20	NV3
10	1250	02056405	PHAN MINH QUANG	026035287	10/05/2000	Nam	0.25	0	A01	19.75	20	NV1
11	1283	52011628	LÊ THỊ THU THẢO	077300003377	09/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	19.45	19.95	NV2
12	1110	42004560	HOÀNG THỊ THU HUỆ	251171034	28/07/2000	Nữ	0.75	2	A00	17.1	19.85	NV2
13	1152	02038123	LÊ THỊ DIỆU LY	038300001750	19/10/2000	Nữ	0	0	A00	19.85	19.85	NV1
14	1208	02073548	HUỶNH MINH NHẬT	025946561	06/09/1997	Nam	0.25	0	A00	19.6	19.85	NV1
15	1308	53003415	LÊ NGỌC ANH THỨ	312435277	26/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	19.6	19.85	NV1
16	1332	38002196	NGUYỄN THỊ KIM THỦY	231321143	06/12/2000	Nữ	0.75	2	D01	17.1	19.85	NV1
17	1396	39000979	NGÔ THỊ MỸ VÂN	221505492	11/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	19.6	19.85	NV1
18	1092	35008149	PHAN THỊ HIỀN	212816221	16/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	19.05	19.8	NV3
19	1054	40019984	ĐINH MAI KIỀU DIỄM	241800419	03/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	19	19.75	NV2
20	1047	46006547	TẠ THÀNH CÔNG	072200006890	19/09/2000	Nam	0.5	0	D01	19.2	19.7	NV1
21	1388	44008472	TRẦN THỊ THANH TUYẾN	281209142	21/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	19.1	19.6	NV2
22	1300	35012169	VÔ THỊ THƠ	212618151	26/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.75	19.5	NV1
23	1130	56006685	VÔ TRẦN THỊ A KIỀU	321727291	16/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.7	19.45	NV1
24	1205	46002645	HÀ THỊ NHÀN	024300000050	12/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.65	19.4	NV2
25	1305	41003232	ĐỖ NGUYỄN ANH THỨ	225762147	04/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.9	19.4	NV1
26	1389	49008333	ĐINH THỊ XUÂN TUYẾT	301741892	09/02/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.85	19.35	NV5
27	1144	47004630	MAI THỊ MỸ LỘC	261467841	24/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.5	19.25	NV4

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T
28	1091	27006319	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	164681435	27/06/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.7	19.2	NV9
29	1295	27000272	BÙI THỊ THÌN	164672300	12/03/2000	Nữ	0.75	2	D01	16.45	19.2	NV1
30	1075	42008219	ĐÀO NHẬT HẠ	251212157	23/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.4	19.15	NV3
31	1189	46004940	VÕ PHẠM NGHI	072300003248	10/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.65	19.15	NV1
32	1316	56005888	VÕ LÊ THANH THƯ	321606856	27/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.6	19.1	NV3
33	1326	02051811	TRƯƠNG THỊ THANH THỦY	026055232	16/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.85	19.1	NV3
34	1407	41005249	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	264522139	06/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.85	19.1	NV1
35	1179	49006279	HUỖNH HIẾU NGÂN	301712200	11/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.55	19.05	NV1
36	1204	02013717	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	212844090	18/10/2000	Nữ	0	0	A01	19.05	19.05	NV7
37	1264	02058448	NGUYỄN THỊ NGỌC SẠCH	025995107	16/07/1999	Nữ	0.25	1	D01	17.8	19.05	NV2
38	1369	52004804	HOÀNG THỊ PHƯƠNG TRINH	273686204	23/10/2000	Nữ	0.25	0	A01	18.8	19.05	NV1
39	1236	02078044	TRẦN PHÚC	079200004740	26/12/2000	Nam	0	0	A00	19	19	NV1
40	1272	49009968	VŨ TOÀN THẮNG	301723189	15/06/2000	Nam	0.5	0	A00	18.5	19	NV2
41	1114	30012801	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	184366409	28/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.2	18.95	NV1
42	1232	37007820	TRẦN THỊ KIỀU OANH	215502288	06/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.2	18.95	NV2
43	1368	46008349	BÙI THỊ TỎ TRINH	072300000332	19/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	18.45	18.95	NV1
44	1140	52003203	TRẦN VINH PHƯƠNG LINH	077300002416	11/08/2000	Nữ	0.25	1	D01	17.6	18.85	NV1
45	1191	48004954	LÊ TRUNG NGHĨA	272766927	01/01/2000	Nam	0.25	0	A00	18.6	18.85	NV2
46	1221	02058378	LÊ QUỲNH NHƯ	026035394	03/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.6	18.85	NV2
47	1318	49000610	ĐẶNG ÂU CHÂU HOÀI THƯƠNG	301687815	26/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	18.1	18.85	NV1
48	1335	46002783	ĐINH THỊ THU TIỀN	072300001318	07/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.1	18.85	NV1
49	1090	43009228	NGUYỄN THỊ LỆ HIỀN	285693029	06/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	18.05	18.8	NV1
50	1121	02073378	LƯU THÚY HUỖNH	381938073	27/09/2000	Nữ	0	0	A00	18.8	18.8	NV1
51	1333	52007319	PHẠM THANH THỦY	077300003067	21/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	18	18.75	NV3
52	1394	48028806	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	272745278	10/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	18	18.75	NV1
53	1302	35006173	PHẠM THỊ THU	212678666	01/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.2	18.7	NV2
54	1320	53012738	NGUYỄN THANH PHƯƠNG THUY	312414725	03/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.45	18.7	NV1
55	1063	57002311	NGUYỄN ĐỨC DUY	331904719	21/06/2000	Nam	0.25	0	D01	18.4	18.65	NV1
56	1111	02059526	NGUYỄN THỊ HUỆ	027300000091	09/02/2000	Nữ	0	0	A00	18.65	18.65	NV2
57	1107	54007200	HOÀNG THỊ HỒNG	371886282	05/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.35	18.6	NV2
58	1142	02055875	HUỖNH THỊ MỸ LOAN	026034687	07/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.3	18.55	NV1
59	1235	33011977	LÊ ĐÌNH THIÊN PHÚC	192201309	03/09/2000	Nam	0.75	0	A00	17.8	18.55	NV2
60	1337	35006188	LÊ THỊ TIỀN	212435291	22/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	18.05	18.55	NV2
61	1350	40016847	LƯU THỊ HUYỀN TRANG	241835851	18/06/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.8	18.55	NV4

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguy vọng 1
62	1363	02033443	TRẦN NGỌC THIÊN TRANG	026013203	12/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.55	18.55	NV4
63	1145	49003299	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	301734074	22/10/2000	Nam	0.25	0	A01	18.25	18.5	NV1
64	1210	37005161	HỒ VŨ NHI	215542177	18/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.75	18.5	NV6
65	1219	02056352	VŨ ÁI NHI	026011634	02/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.25	18.5	NV1
66	1410	02031585	CHIU YA WEN	500024592	27/12/1999	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV1
67	1200	35002575	TRẦN THẢO NGUYỄN	212588739	06/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	18.2	18.45	NV8
68	1358	02022199	NGUYỄN TRỊNH THỦY TRANG	044300000294	28/09/2000	Nữ	0	0	A01	18.45	18.45	NV5
69	1381	48027982	TRƯƠNG CẨM TÚ	272837559	15/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.7	18.45	NV1
70	1258	02040109	TRỊNH THU QUYỀN	025996763	26/12/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV3
71	1277	02035094	PHẠM NGỌC PHƯƠNG THANH	079300011603	06/03/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV5
72	1390	35004960	KIỀU THỊ ÁNH TUYẾT	212589952	26/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.15	18.4	NV6
73	1061	53008517	ĐẶNG THÁI DUY	312438100	29/11/2000	Nam	0.25	0	D01	18.1	18.35	NV5
74	1066	35008101	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	212819532	08/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.6	18.35	NV3
75	1380	49007541	PHẠM MINH TÚ	301719766	24/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.85	18.35	NV1
76	1026	02037635	CẦN THỊ MAI ANH	026011075	18/04/2000	Nữ	0	0	A01	18.3	18.3	NV2
77	1032	02055497	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	026070606	27/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.05	18.3	NV1
78	1053	50007782	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	341990743	05/10/2000	Nam	0.5	0	A00	17.8	18.3	NV1
79	1153	48028577	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	272745915	04/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.55	18.3	NV3
80	1209	02055238	ĐOÀN THỊ NHI	026015927	01/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.05	18.3	NV1
81	1242	02056390	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	025990257	11/02/2000	Nam	0.25	0	A00	18.05	18.3	NV1
82	1124	53007046	ĐOÀN VIỆT KHOA	312470327	15/07/2000	Nam	0.25	0	A00	18	18.25	NV1
83	1275	48015814	LÊ THỊ NGỌC THANH	272695999	17/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.75	18.25	NV1
84	1372	02056779	TRẦN THỊ HOÀNG TRINH	079300010338	18/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	18	18.25	NV2
85	1087	49012727	TRẦN THỊ TÚ HẢO	301683526	19/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.7	18.2	NV3
86	1099	41001103	VŨ HOÀNG MAI HOA	225823483	23/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.95	18.2	NV6
87	1105	02055735	LƯU NHẬT HOÀNG	077200003028	03/06/2000	Nam	0.25	0	A01	17.95	18.2	NV3
88	1169	43009710	LÊ QUANG NAM	285820279	07/01/2000	Nam	0.5	0	A00	17.7	18.2	NV1
89	1321	02031327	LƯU THANH THỦY	026010650	27/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV1
90	1398	43009498	HUỶNH XUÂN PHƯƠNG VÂN	285803085	09/06/2000	Nam	0.75	0	A01	17.45	18.2	NV4
91	1100	37014737	VŨ THỊ BÍCH HOA	215495860	02/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.35	18.1	NV1
92	1106	02030659	MA VIỆT HOÀNG	044200001454	12/12/2000	Nam	0	0	A00	18.1	18.1	NV1
93	1147	43002741	NGUYỄN MINH LONG	026027287	20/02/2000	Nam	0.75	0	D01	17.35	18.1	NV2
94	1334	47002094	CỬU GIẢNG THY	261420750	07/11/2000	Nữ	0.75	2	D01	15.35	18.1	NV1
95	1119	02056226	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	025990270	08/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.8	18.05	NV2

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T
96	1159	35003525	PHẠM THỊ TRẢ MI	212881301	07/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.3	18.05	NV2
97	1203	42004727	CAO ANH NGUYỆT	251213275	08/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.3	18.05	NV1
98	1207	02037216	HUỖNH PHẠM NGHĨA NHÂN	025974406	10/10/2000	Nam	0	0	D01	18.05	18.05	NV1
99	1288	43003848	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	285734356	18/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.3	18.05	NV5
100	1024	48000552	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG AN	272889545	15/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.75	18	NV4
101	1223	48006250	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	272781225	11/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.75	18	NV2
102	1286	40004270	NGUYỄN THỊ THẢO	241876598	26/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.25	18	NV3
103	1403	35007443	TRẦN THỊ LỆ VIÊN	212463327	22/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.5	18	NV3
104	1412	46002852	BÙI THỊ THU XUÂN	037300000805	27/02/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.25	18	NV1
105	1148	02053988	NGUYỄN PHẠM THÀNH LONG	026080374	22/04/2000	Nam	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV1
106	1225	02029334	TRẦN TỎ NHƯ	025995564	31/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.95	17.95	NV1
107	1287	02057903	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	026083887	12/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.7	17.95	NV1
108	1120	53011244	PHAN LÊ MỸ HUYỀN	312467899	06/11/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.4	17.9	NV1
109	1156	42005562	PHAN HỒNG HUỖNH MAI	251197398	15/09/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.15	17.9	NV1
110	1197	39008906	HỒ NGỌC TƯỜNG NGUYỄN	221498539	07/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.65	17.9	NV1
111	1310	48027933	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	272777450	28/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV2
112	1361	29022932	PHAN THỊ MAI TRANG	187798442	01/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV1
113	1365	54002258	TRẦN THỦY TRANG	371954396	15/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.1	17.85	NV3
114	1366	37014549	NGUYỄN MINH TRIẾT	215518376	11/06/2000	Nam	0.5	0	D01	17.35	17.85	NV1
115	1253	02043878	TRƯƠNG THỊ TÂM QUY	025966755	22/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
116	1338	02057990	PHẠM NGỌC TÌNH	206334775	14/10/2000	Nam	0.25	0	A00	17.55	17.8	NV1
117	1371	52004324	TRẦN DIỆP KIỀU TRINH	077300002179	26/04/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.55	17.8	NV1
118	1096	44004658	ĐINH THỊ HOA	038300000804	19/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.52	17.77	NV5
119	1056	36000969	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	233275522	21/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	17	17.75	NV2
120	1182	52000857	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	273702397	27/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.5	17.75	NV3
121	1293	02007275	LÊ ĐOÀN TOẠI THIÊN	025939180	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV1
122	1312	02053090	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	272852414	12/07/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.5	17.75	NV1
123	1069	42012900	NGUYỄN TRẦN BẢO DUYỄN	251222108	14/11/2000	Nữ	0.75	0	A01	16.95	17.7	NV1
124	1136	35012065	DƯƠNG THỊ LINH	212617827	08/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.95	17.7	NV3
125	1160	02057423	NGUYỄN CÔNG MINH	079200008906	20/12/2000	Nam	0.25	0	A00	17.45	17.7	NV1
126	1072	49009470	TRẦN PHÚ GIANG	301722527	16/08/2000	Nam	0.5	0	D01	17.1	17.6	NV2
127	1036	38005272	PHAN THỊ VÂN ANH	231226312	28/01/2000	Nữ	0.75	1	D01	15.8	17.55	NV2
128	1192	02038206	BÙI BẢO NGỌC	084300000056	28/02/2000	Nữ	0	0	A00	17.55	17.55	NV3
129	1220	43003780	HUỖNH THẢO NHƯ	285733393	29/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.8	17.55	NV3

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng T
130	1229	35006683	LÊ BÍCH NHỰT	212435259	15/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.05	17.55	NV2
131	1292	41002008	TRƯƠNG THỊ THÈ	225820926	20/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.3	17.55	NV1
132	1386	44006430	NGUYỄN THỊ TUYỀN	026300000201	05/07/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.3	17.55	NV4
133	1085	37011183	NGÔ THỊ HẠNH	215496650	10/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV2
134	1177	02035750	ĐỖ LÊ KHÁNH NGÂN	025909554	04/02/2000	Nữ	0	0	A00	17.5	17.5	NV1
135	1240	37014377	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	215518090	26/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	17	17.5	NV1
136	1294	54005338	NGUYỄN THỊ NGỌC THIẾT	372000119	24/05/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV3
137	1342	43002970	LÊ THỊ QUỲNH TRÂM	285783992	28/03/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.75	17.5	NV2
138	1402	42006820	LÊ TƯỜNG VI	251235205	16/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.75	17.5	NV2
139	1122	02055784	TRƯƠNG THỊ KIM KHA	025990774	07/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV2
140	1135	35008205	ĐẶNG QUANG LINH	212816744	02/09/2000	Nam	0.5	0	A00	16.95	17.45	NV1
141	1273	49007351	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THANH	301742185	10/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.95	17.45	NV2
142	1392	57000902	CHÂU HIẾU UYÊN	331884539	04/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.2	17.45	NV1
143	1416	02056969	LÊ NGUYỄN HẢI YÊN	026034199	28/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV1
144	1064	02077229	NGUYỄN HOÀNG DUY	079200007453	29/08/2000	Nam	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV1
145	1079	02043507	NGUYỄN HỒ BẢO HÂN	025956035	18/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV1
146	1112	48027693	ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG	272819749	02/09/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.65	17.4	NV1
147	1131	47003552	NGUYỄN HOÀNG THUỶ LÀI	261498198	15/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.15	17.4	NV2
148	1164	49008564	NGÔ THỊ ÁI MY	301723323	20/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV1
149	1261	02056437	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	026034029	08/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.15	17.4	NV4
150	1378	46003841	LÊ THỊ CẨM TÚ	291216433	22/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.9	17.4	NV2
151	1058	45000069	NGUYỄN THỊ MỸ DIÊN	264544072	23/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.1	17.35	NV3
152	1103	37007653	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	215503095	13/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.85	17.35	NV4
153	1327	37013933	ĐẶNG THỊ THU THỦY	215495544	10/08/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.85	17.35	NV3
154	1343	48022087	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	272684973	26/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV2
155	1377	02053156	LÊ THỊ CẨM TÚ	026014240	30/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.1	17.35	NV1
156	1173	02006070	VÕ NGỌC NGÀ	079300007056	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV1
157	1247	48019365	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	272755280	21/07/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.8	17.3	NV2
158	1379	48008016	LÊ THỊ CẨM TÚ	272717313	25/06/2000	Nữ	0.25	0	A01	17.05	17.3	NV2
159	1214	02056031	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	025995150	28/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV3
160	1298	02058516	NGUYỄN ANH THƠ	079300004946	15/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	17	17.25	NV1
161	1028	49003114	LÊ HUỖNH ANH	301718852	24/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1
162	1157	02057416	TRẦN XUÂN MAI	079300001377	28/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.95	17.2	NV1
163	1248	02057809	HÀ TÂN QUÂN	025946072	01/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T
164	1259	46000554	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	072300005460	20/11/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.95	17.2	NV3
165	1309	37008943	NGUYỄN ĐỖ ANH THƯ	215502510	14/03/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.7	17.2	NV1
166	1317	46006313	HỒ NGUYỄN THÁI THUẬN	291206600	02/11/2000	Nam	0.75	0	A00	16.45	17.2	NV1
167	1344	50004970	PHẠM THỊ BÍCH TRÂM	342061561	02/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV6
168	1385	49008859	NGÔ THỊ KIM TUYỀN	301723324	01/07/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.7	17.2	NV1
169	1391	48025283	NGUYỄN THỊ VŨ TUYẾT	272707699	30/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.95	17.2	NV1
170	1116	02060810	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	077300000626	30/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV1
171	1171	02067506	PHẠM THỊ NGÀ	038300001438	06/06/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV1
172	1212	02023365	LÊ THANH NHÌ	026033990	11/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV3
173	1296	61007321	ĐOÀN THỊ NGỌC THƠ	381962744	20/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV1
174	1304	02045963	ĐỖ ANH THƯ	273708274	23/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV1
175	1324	42011734	TRẦN THANH THỦY	251182547	16/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.4	17.15	NV1
176	1117	38010321	HỒ TÁT THANH HUYỀN	231274447	13/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.38	17.13	NV2
177	1049	02057684	BÙI HOÀNG ĐẠI	079200007425	27/05/2000	Nam	0.25	1	D01	15.85	17.1	NV1
178	1060	02006479	PHẠM THỦY DƯƠNG	026024283	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV5
179	1413	48006561	ĐOÀN KIM XUÂN	272778285	15/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.85	17.1	NV3
180	1073	02030588	NGÔ NGỌC GIAO	079300007577	29/07/2000	Nữ	0	1	D01	16.05	17.05	NV1
181	1101	46000945	BÙI THỊ HÒA	072300004299	10/10/2000	Nữ	0.75	2	D01	14.3	17.05	NV1
182	1185	02057472	TRẦN NGUYỄN TUYẾT NGÂN	079300011141	22/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.8	17.05	NV4
183	1201	36000702	TRẦN THẢO NGUYỄN	233308499	21/12/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.3	17.05	NV1
184	1231	49014040	KHUU THỊ KIỀU OANH	301753038	21/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.55	17.05	NV3
185	1093	02055713	TẶNG NGỌC HIỆP	026082380	30/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.75	17	NV1
186	1094	43009234	ĐINH XUÂN HIẾU	285800129	22/03/2000	Nam	0.75	0	A00	16.25	17	NV2
187	1115	57003861	PHẠM QUỲNH HƯƠNG	321745405	06/07/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.5	17	NV1
188	1186	02030902	TRẦN THỊ KIM NGÂN	026010588	08/07/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV5
189	1249	49005691	NGUYỄN HỒNG QUANG	301732221	18/04/2000	Nam	0.5	0	D01	16.45	16.95	NV1
190	1269	02053545	PHAN VĂN TẤN TÀI	026014951	16/04/2000	Nam	0.25	0	D01	16.7	16.95	NV1
191	1353	02031405	NGUYỄN PHẠM THIÊN TRANG	026035630	26/03/2000	Nữ	0	0	A00	16.95	16.95	NV1
192	1078	53009914	LÊ NGỌC MAI HÂN	312431359	16/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.4	16.9	NV1
193	1095	30007513	NGUYỄN VĂN HOÀNG HIẾU	184349902	18/01/2000	Nam	0.5	0	D01	16.4	16.9	NV1
194	1181	49014016	NGÔ THỊ THU NGÂN	301753008	19/10/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.4	16.9	NV3
195	1126	02037130	LÊ MINH KHƯƠNG	025995655	21/10/2000	Nam	0	0	D01	16.85	16.85	NV2
196	1132	63003163	NGUYỄN THỊ HỒNG LAM	245409548	06/01/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.1	16.85	NV2
197	1262	39007855	PHAN NGUYỄN QUỲNH	221476384	04/04/2000	Nam	0.25	0	A00	16.6	16.85	NV3

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng T
198	1395	28021028	CAO THỊ VÂN	038300002135	21/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.35	16.85	NV1
199	1044	02028957	PHAN HỒNG CHÂU	026044606	20/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
200	1109	21002923	LÊ THỊ HUÊ	030300006322	03/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV2
201	1128	49009592	NGUYỄN THỊ ĐIỂM KIỀU	301782343	03/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV1
202	1138	29007372	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	187804217	18/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV2
203	1178	02030890	HỒ THÁI NGÂN	026011166	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
204	1271	35008914	VÕ THỊ THỦY TÂM	212818902	28/03/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.3	16.8	NV4
205	1373	49013114	LÊ THỊ THANH TRÚC	301733888	05/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.3	16.8	NV1
206	1083	35002417	NGUYỄN NHẬT HẰNG	212881552	26/03/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.5	16.75	NV1
207	1102	49006940	NGUYỄN THỦY HÒA	301678673	23/06/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.25	16.75	NV2
208	1125	51002001	NGUYỄN KỶ KHÔI	352555145	30/06/2000	Nam	0.25	0	A01	16.5	16.75	NV2
209	1162	02038519	TRẦN LÊ MINH	231321495	19/12/2000	Nam	0	0	D01	16.75	16.75	NV1
210	1356	46006355	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	291220548	28/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.25	16.75	NV4
211	1158	37005499	NGUYỄN THỊ MINH MÃN	215484456	05/01/2000	Nữ	0.25	0	A01	16.45	16.7	NV2
212	1233	02030983	NGUYỄN XUÂN PHÁT	026035847	09/12/2000	Nam	0	0	A00	16.7	16.7	NV2
213	1375	02031463	TRẦN VŨ THANH TRÚC	026017821	08/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.7	16.7	NV2
214	1134	46006766	ĐOÀN THỊ THẢO LIÊN	072300006363	02/06/2000	Nữ	0.5	0	A01	16.15	16.65	NV1
215	1234	49008667	PHẠM HOÀI PHONG	301722882	30/04/2000	Nam	0.5	0	A00	16.15	16.65	NV1
216	1279	25001099	PHẠM MAI THAO	036300004327	17/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV1
217	1357	42004959	NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG	251165675	30/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.9	16.65	NV1
218	1374	02031462	PHẠM LẠI THANH TRÚC	025995141	06/05/2000	Nữ	0	0	A01	16.65	16.65	NV1
219	1074	44004613	NGUYỄN NGỌC HÀ	285782666	26/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.35	16.6	NV1
220	1196	53006117	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	312405823	22/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
221	1238	02030070	NGUYỄN KIM PHỤNG	026044600	14/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
222	1239	35008858	VÕ THỊ PHỤNG	212819847	10/05/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
223	1319	35006892	TRẦN THỊ THƯƠNG	212431129	15/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.1	16.6	NV1
224	1328	19011992	NGUYỄN THỊ THÙY	125900329	09/10/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV1
225	1143	35001089	NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN	212860095	26/08/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV1
226	1170	46006117	VÕ THÀNH NAM	291215136	29/05/2000	Nam	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV1
227	1213	49011527	MAI THỊ YẾN NHI	301730915	22/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.05	16.55	NV1
228	1254	02066518	ĐỖ CẨM QUYÊN	025961890	14/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.55	16.55	NV3
229	1268	02053034	NGUYỄN ĐỖ HOÀI SƠN	025893796	28/10/1999	Nam	0.25	0	D01	16.3	16.55	NV3
230	1082	42013258	LÊ THỊ PHƯỢNG HẰNG	251188524	21/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.75	16.5	NV2
231	1097	02050286	NGUYỄN THỊ HÒA	125856540	13/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU ^T	Điểm KVUT ^T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng T ^T
232	1104	51013688	HUỶNH VĂN HOÀNG	352522431	30/09/2000	Nam	0.5	0	D01	16	16.5	NV2
233	1146	35000379	ĐẶNG THỊ HỒNG LỢI	212862904	28/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	16	16.5	NV3
234	1280	42008004	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	251198169	21/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.75	16.5	NV4
235	1352	02056709	NGUYỄN KHẮC THỊ THỦY TRANG	371915390	21/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV2
236	1055	02050165	LƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM	026054861	27/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV2
237	1065	02056160	PHAN THỊ THẢO DUY	026082073	18/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV2
238	1155	43003729	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	285692895	13/05/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV5
239	1194	41006246	NGUYỄN BẢO NGỌC	225911853	13/06/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.2	16.45	NV1
240	1195	51012339	NGUYỄN THÁI NGỌC	352540904	07/02/2000	Nam	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV1
241	1230	34008760	PHẠM HOÀNG THU NY	206206523	18/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV1
242	1322	37009605	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	215523479	20/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.95	16.45	NV1
243	1033	02052706	NGUYỄN TỬ ANH	025962988	27/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV1
244	1084	02077261	HUỶNH MỸ HẠNH	079300000343	26/04/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV1
245	1167	35008250	TRẦN THỊ LỆ MỸ	212814577	26/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.9	16.4	NV4
246	1183	49007141	PHẠM THỊ THANH NGÂN	301742237	30/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.9	16.4	NV3
247	1222	02066463	NGUYỄN ĐÌNH YẾN NHƯ	026001455	01/02/2000	Nữ	0	0	A01	16.4	16.4	NV1
248	1265	02057844	NGUYỄN HÀ BẢO SANG	026082829	15/08/2000	Nam	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV1
249	1052	47005830	VÕ THỊ KIM ĐÀO	261498314	30/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV1
250	1076	02031075	TRẦN HỒNG HẢI	025996305	04/01/2000	Nam	0	0	D01	16.35	16.35	NV1
251	1176	56006756	ĐÌNH THỊ CẨM NGÂN	321727298	24/06/1999	Nữ	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV1
252	1266	02035909	NGUYỄN THỊ NAM SANG	025858736	06/11/1999	Nữ	0	0	A00	16.35	16.35	NV4
253	1336	35008978	NGUYỄN ĐỨC CHÂU TIỀN	212814233	29/09/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.85	16.35	NV1
254	1345	02056746	ĐẶNG THỊ BÍCH TRẦN	026082067	28/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV4
255	1031	02057595	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	026082896	22/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV3
256	1039	38003559	PHẠM THỊ THU BA	231280395	16/04/2000	Nữ	0.75	0	A01	15.55	16.3	NV4
257	1048	48018336	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	272711200	26/03/2000	Nam	0.5	0	A01	15.8	16.3	NV1
258	1051	02030558	HOÀNG THỊ ĐÀO	033300006838	28/05/2000	Nữ	0	0	A00	16.3	16.3	NV2
259	1244	42011627	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	251203884	30/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.55	16.3	NV5
260	1331	02056607	LÊ NGUYỄN THANH THỦY	025990271	21/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
261	1348	49011652	NGUYỄN THỊ QUÊ TRẦN	301733299	14/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV1
262	1038	61000289	TRẦN LÂM ANH	381933784	13/03/2000	Nam	0.75	0	A00	15.5	16.25	NV1
263	1040	57005056	PHẠM QUỐC BẢO	331910545	06/04/2000	Nam	0.5	0	D01	15.75	16.25	NV1
264	1161	02001957	NGUYỄN THANH MINH	026002042	21/06/2000	Nữ	0	0	A00	16.25	16.25	NV4
265	1190	48016651	HOÀNG VĂN NGHĨA	272784445	19/03/2000	Nam	0.75	2	D01	13.5	16.25	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyệt vọng T
266	1211	48024471	LÂM MÃN NHI	272905244	28/10/2000	Nữ	0.25	0	A01	16	16.25	NV1
267	1290	02063366	TRẦN THỊ THU THẢO	077300003277	01/01/2000	Nữ	0	0	A00	16.25	16.25	NV1
268	1307	02028577	LÂM THỤY ANH THỨ	026019825	16/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
269	1354	17014704	NGUYỄN THỊ TRANG	022300001821	07/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.5	16.25	NV1

Danh sách này có 269 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2018

Phụ lục 16

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH LUẬT KINH TẾ (7380107)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1766/QĐ-HĐTSĐHCĐ2018 ngày 13/8/2018 của Chủ tịch HĐTSĐHCĐ2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
1	630	02055675	VÕ THỊ NGỌC HÀ	025990417	02/08/2000	Nữ	0.25	0	D01	19.55	19.8	NV1
2	734	41010971	NGUYỄN TRẦN HUYỀN TRẦN	225685063	18/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	18.95	19.2	NV3
3	653	46002562	VŨ THỊ NGỌC KIỀU	072300004704	02/03/2000	Nữ	0.75	0	A01	18.4	19.15	NV1
4	724	50004936	TRẦN THỊ THUỶ TIÊN	341971103	30/11/2000	Nữ	0.25	0	D01	18.45	18.7	NV3
5	668	49002223	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	301694682	28/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.9	18.4	NV2
6	638	48006734	NGUYỄN MINH HIẾU	272765412	12/12/2000	Nam	0.25	0	D01	18.1	18.35	NV2
7	662	02058291	CAO NGUYỄN NHẬT MINH	066200000060	09/10/2000	Nam	0.25	0	D01	18.05	18.3	NV1
8	667	37000267	NGUYỄN PHÚ NGÂN	215506986	05/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.95	18.2	NV4
9	736	40002265	NGÔ THỊ HUYỀN TRANG	241698233	02/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.4	18.15	NV2
10	615	38000048	NGUYỄN BẢO CHÂU	231370808	30/01/2000	Nữ	0.75	0	A01	17.35	18.1	NV5
11	675	02008243	KHA HUỆ NHI	026007872	07/07/2000	Nữ	0	1	A00	17.05	18.05	NV4
12	709	63004972	NGUYỄN HOÀNG THÁI	034200013306	09/07/2000	Nam	0.75	0	A00	17.3	18.05	NV2
13	640	53002721	VÕ THỊ KIM HỒNG	312499222	08/12/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.75	18	NV3
14	611	40002942	NGUYỄN THỊ ÁNH	241765063	17/03/2000	Nữ	0.75	0	A00	17.2	17.95	NV1
15	745	53010965	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	312431071	19/09/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.45	17.95	NV1
16	751	46001313	HUỶNH NGUYỄN KHÁNH VY	072300002841	18/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.7	17.95	NV1
17	648	02058206	NGUYỄN NGỌC VÂN KHANH	026082214	15/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.65	17.9	NV1
18	702	02059888	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	212811439	16/04/1999	Nữ	0	0	D01	17.9	17.9	NV3
19	637	02037875	PHAN THÚY HIỀN	025980748	12/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.85	17.85	NV1
20	689	43001580	NGÔ THỊ KIM OANH	285754233	31/08/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.1	17.85	NV2
21	639	60002891	BÙI VĂN HÓA	385840155	30/05/2000	Nam	0.75	0	D01	17.05	17.8	NV1
22	681	50012942	TÔNG THỊ TÚ NHƯ	341962038	05/11/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.3	17.8	NV5
23	695	38006812	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	231353182	07/04/2000	Nữ	0.75	0	D01	17.05	17.8	NV2
24	703	39004418	HUỶNH THỊ SEN	221508978	21/08/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.3	17.8	NV2
25	691	02029342	CAO QUANG TIÊN PHÁT	251216008	27/10/2000	Nam	0	0	D01	17.75	17.75	NV4
26	694	40018643	LƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	241752345	10/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	17	17.75	NV1
27	625	47004012	HUỶNH LÊ MỸ DUYÊN	261563210	04/11/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.95	17.7	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T
28	634	46007723	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	072300005953	31/03/2000	Nữ	0.5	0	A00	17.15	17.65	NV1
29	684	42011612	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	251209841	21/07/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.9	17.65	NV1
30	746	43006847	VŨ THANH TÙNG	285784861	08/12/2000	Nam	0.75	0	A00	16.85	17.6	NV1
31	627	02055655	NGUYỄN XUÂN TRÀ GIANG	084300000043	22/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	17.3	17.55	NV1
32	706	51002597	LÊ VĂN TÀI	352535159	12/01/2000	Nam	0.5	0	A00	17	17.5	NV2
33	701	02058444	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	036300002886	22/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.2	17.45	NV1
34	633	40007036	HÀ THỊ THÚY HẰNG	241759330	06/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.65	17.4	NV2
35	677	02059785	NGUYỄN HÀ YẾN NHI	026100272	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV4
36	705	02067643	NGUYỄN HUỲNH SƠN	025982542	16/11/2000	Nam	0	0	A01	17.4	17.4	NV2
37	641	42011427	HOÀNG THỊ HUỆ	251237606	20/03/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.6	17.35	NV2
38	619	37005758	PHẠM THỊ THU ĐIỀU	215517205	12/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV2
39	626	39007222	TẠ HỒNG GẮM	221479479	04/05/2000	Nữ	0.25	0	D01	17.05	17.3	NV6
40	687	47002571	HUỲNH THỊ KIỀU OANH	261488265	14/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.8	17.3	NV1
41	683	49006643	TRẦN THỊ HUỲNH NHƯ	301807203	05/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.75	17.25	NV6
42	710	48005102	TRƯƠNG TUẤN THÀNH	272740603	21/10/2000	Nam	0.25	0	A00	17	17.25	NV1
43	671	50006801	NGUYỄN HỮU NGHĨA	342004890	06/11/2000	Nam	0.25	0	D01	16.9	17.15	NV1
44	688	39004359	LÊ KIỀU OANH	221491113	19/04/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.65	17.15	NV1
45	657	43005711	NGUYỄN THỊ LAN	285767340	12/09/1999	Nữ	0.75	0	A00	16.35	17.1	NV1
46	707	46001223	NGUYỄN LÊ MINH TÂM	072300002486	05/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.85	17.1	NV1
47	692	02031000	LÊ MINH PHÚC	025974327	03/03/2000	Nam	0	0	A00	17.05	17.05	NV1
48	723	45002334	LÊ THỊ KIM TIỀN	264544678	29/01/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.8	17.05	NV1
49	685	31002405	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	044300002685	10/07/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.25	17	NV3
50	700	44002318	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	281201048	31/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.75	17	NV2
51	735	02056707	NGÔ HỒ KIỀU TRANG	026035794	16/09/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.75	17	NV1
52	670	46005533	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	072300000060	01/02/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.2	16.95	NV3
53	623	02057661	CHÂU THANH DUY	079200000497	22/04/2000	Nam	0.25	0	D01	16.65	16.9	NV2
54	644	54008423	HUỲNH CAO HOÀNG HUY	371900722	28/01/2000	Nam	0.25	0	D01	16.65	16.9	NV5
55	682	02060153	TRẦN THỊ HƯƠNG NHƯ	025957388	28/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV2
56	621	39001671	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC	221484961	10/05/2000	Nam	0.75	0	D01	16.1	16.85	NV4
57	624	02056159	NGUYỄN QUỐC DUY	026082210	02/02/2000	Nam	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV3
58	643	02056230	HỒ KIM TUYẾT HƯƠNG	025991013	03/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.6	16.85	NV2
59	717	02063410	PHẠM NGỌC THƠ	026009885	18/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV1
60	742	47010346	LÊ THỊ MỸ TRINH	261475458	16/02/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.35	16.85	NV1
61	693	46003616	TRẦN THỊ NGỌC PHƯỚC	072300001138	22/01/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.3	16.8	NV1
62	720	61007597	VÕ QUỲNH THU	381944324	01/06/2000	Nữ	0.75	0	D01	16.05	16.8	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T
63	732	02065879	ĐINH PHƯƠNG TRẦN	079300008605	21/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV2
64	678	46000452	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NHI	072300001814	18/10/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.5	16.75	NV2
65	716	49009180	LÊ ĐỨC THỊNH	301678446	27/11/2000	Nam	0.5	0	D01	16.25	16.75	NV1
66	635	57004597	VƯƠNG VIỆT HÀO	331908021	08/07/2000	Nam	0.5	0	D01	16.2	16.7	NV1
67	664	52005845	NGUYỄN THỊ THẢO MƠ	034300012181	09/05/2000	Nữ	0.5	0	A00	16.2	16.7	NV5
68	733	46000722	NGUYỄN PHAN HUYỀN TRẦN	291210437	08/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV1
69	743	02056798	NGUYỄN THANH TRÚC	026035989	27/01/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.4	16.65	NV2
70	650	02037128	PHẠM ANH KHÔI	079200013551	15/02/2000	Nam	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
71	660	35006061	MẠC MỸ LINH	212435534	28/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV2
72	740	43009840	TRẦN THỊ TRANG	285821568	24/01/2000	Nữ	0.5	0	D01	16.1	16.6	NV4
73	725	63003440	BÙI LONG HẢI TIẾN	245422027	10/09/2000	Nam	0.75	0	A00	15.8	16.55	NV1
74	605	02001429	ĐẶNG NGUYỄN TRANG ANH	079199002000	28/10/1999	Nữ	0	0	D01	16.5	16.5	NV4
75	651	46003409	NGUYỄN TRUNG KIÊN	072200001371	18/01/2000	Nam	0.5	0	D01	16	16.5	NV1
76	652	49007034	TRẦN THỊ ÁNH KIỀU	301763131	09/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	16	16.5	NV2
77	708	51005507	TRIỆU HOÀI TÂM	352530244	10/09/1999	Nam	0.5	0	A00	16	16.5	NV1
78	711	02031279	HÀ MINH THẢO	079300001152	05/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.5	16.5	NV1
79	712	48003304	LA NGUYỄN MINH THI	272749444	18/02/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.2	16.45	NV4
80	727	43001764	PHẠM KHÁNH TOÀN	285743846	18/04/2000	Nam	0.75	0	A00	15.7	16.45	NV1
81	617	02051953	NGUYỄN NGỌC ĐÀO	025990002	08/05/2000	Nữ	0.25	0	A00	16.15	16.4	NV3
82	620	39007219	LÊ NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	221498804	04/07/2000	Nam	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV1
83	663	45000372	TÔ ĐỨC MINH	264505538	12/03/2000	Nam	0.25	0	D01	16.15	16.4	NV7
84	672	02066420	VÔ THỊ NGỌC	026067318	30/03/2000	Nữ	0	0	A00	16.4	16.4	NV2
85	722	42014097	TRẦN THỊ THANH THỦY	251252120	20/10/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.65	16.4	NV2
86	738	04008404	THÁI THỦY THỦY TRANG	201779510	29/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
87	655	43004583	HOÀNG LÂM	285719729	19/12/2000	Nam	0.75	0	D01	15.6	16.35	NV2
88	729	46001573	NGÔ THỊ NGỌC TRÂM	072300003941	24/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV1
89	604	38008932	NGUYỄN THỊ ÁI	231271525	31/07/2000	Nữ	0.75	0	A00	15.55	16.3	NV1
90	645	46000957	NGUYỄN ĐỨC HUY	291190405	31/03/2000	Nam	0.25	0	D01	16.05	16.3	NV1
91	715	60002696	PHÚ THANH THIÊN	385786987	13/05/2000	Nam	0.75	0	D01	15.55	16.3	NV3
92	739	39005808	TRẦN HUYỀN TRANG	221492912	24/12/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.8	16.3	NV1
93	628	02053828	NGUYỄN VĂN GIÀU	026009177	17/09/2000	Nam	0.25	0	D01	16	16.25	NV1
94	647	02059583	LÊ TẤN KHANG	312382330	24/04/1999	Nam	0	0	A00	16.25	16.25	NV1
95	649	02022653	ĐẶNG VIỆT KHÁNH	025973614	15/11/2000	Nam	0	0	A01	16.25	16.25	NV2
96	686	37007817	NGUYỄN THỊ TRIỀU NỮ	215502539	06/03/2000	Nữ	0.5	0	A01	15.75	16.25	NV1
97	719	53008851	NGUYỄN HOÀNG YẾN THƯ	312420121	10/06/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.95	16.2	NV1

TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng T
98	690	63000583	NGUYỄN THỊ THU ON	245371658	15/01/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.4	16.15	NV2
99	618	02057647	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	068300000023	17/03/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.85	16.1	NV1
100	631	43006551	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	285787284	27/12/2000	Nữ	0.75	0	D01	15.35	16.1	NV1
101	612	26016562	PHAN THỊ CẢI	034300006995	26/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.55	16.05	NV2
102	679	02052971	THẠCH NHI	025928203	20/08/1999	Nữ	0.25	0	A01	15.75	16	NV3
103	698	34006893	TRẦN THỊ NHẬT QUYÊN	206362951	10/12/2000	Nữ	0.5	0	A00	15.5	16	NV2
104	704	02031227	HOÀNG TRUNG SƠN	025994840	27/02/2000	Nam	0	0	D01	16	16	NV1
105	730	37013966	NGÔ THỊ THẢO TRÂM	215495492	18/09/2000	Nữ	0.5	0	D01	15.5	16	NV2

Danh sách này có 105 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2018

Phụ lục 17

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ II TP. HỒ CHÍ MINH (DLS) - NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (7760101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2018/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 13/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyệt vọng T
1	149	43003702	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	285735040	19/09/2000	Nữ	0.75	0	C00	22.5	22.75	NV1
2	148	45004722	NGUYỄN THỊ LINH	264546038	10/07/2000	Nữ	0.25	0	C00	20.75	20.5	NV2
3	208	43006116	LỤC THỊ THƯƠNG	285764699	27/09/2000	Nữ	0.75	2	C00	18.25	20.5	NV1
4	164	37008538	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	215503529	15/07/2000	Nữ	0.75	0	C00	19.75	20	NV1
5	134	51000203	PHAN HOÀNG HUY	352385755	05/07/2000	Nam	0.25	0	C00	20	19.75	NV1
6	155	46005494	NGUYỄN VĂN TẤN LỘC	072200002555	28/08/2000	Nam	0.75	0	C00	19.25	19.5	NV2
7	242	02075546	ĐẶNG THỊ KIM UYÊN	187737151	04/09/1999	Nữ	0.5	0	C00	19.25	19.25	NV1
8	150	02054587	NGUYỄN THỊ TUYẾT LINH	026081430	14/02/2000	Nữ	0.25	0	C00	19.25	19	NV2
9	182	63000966	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	245347876	17/06/1999	Nữ	0.75	0	C00	18.75	19	NV1
10	103	49008402	LÊ ĐỖ TRUNG DU	301723444	12/02/2000	Nam	0.5	0	C00	18.75	18.75	NV5
11	119	02056185	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	079300010724	23/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	19	18.75	NV1
12	214	40019029	VĂN THỊ HÀ TIÊN	241867027	08/10/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.5	18.75	NV2
13	87	47006229	NGUYỄN GIA BẢO	261572959	27/09/2000	Nam	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV3
14	94	53012230	PHẠM LONG CƯỜNG	312388432	29/01/1999	Nam	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
15	165	59008312	TRẦN THỊ KIM NGÂN	366306677	30/01/2000	Nữ	0.75	2	C00	16.25	18.5	NV1
16	168	41004338	LƯU THỊ BÍCH NGỌC	225714628	24/12/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.5	18.5	NV1
17	224	40021503	TRINH THỊ TRANG	241712476	11/04/1999	Nữ	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
18	234	47000879	TRƯƠNG NGỌC TÚ	261573730	19/07/2000	Nam	0.25	0	C00	18.75	18.5	NV6
19	243	21000583	ĐINH THỊ NGỌC UYÊN	030300004810	07/07/2000	Nữ	0.5	0	C00	18.5	18.5	NV2
20	244	38005069	LÊ TỬ UYÊN	231298954	26/04/2000	Nữ	0.75	0	C00	18.25	18.5	NV1
21	245	02073814	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	077300002604	24/01/2000	Nữ	0	0	C00	19	18.5	NV2
22	133	47010692	NGUYỄN QUỐC HUY	261549602	26/10/2000	Nam	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV1
23	144	40012518	LƯƠNG THỊ NGỌC LAN	241895821	03/12/1999	Nữ	0.75	0	C00	18	18.25	NV1
24	159	02056285	HUỖNH MAI	025994803	17/08/2000	Nữ	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV2
25	248	02058673	LÊ VĂN VINH	026083330	27/07/2000	Nam	0.25	0	C00	18.5	18.25	NV2
26	132	48021774	HUỖNH GIA HUY	272812504	14/05/2000	Nam	0.75	0	C00	17.75	18	NV1

*TT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T
27	228	02041234	NGUYỄN THUY THANH TRÚC	025997601	21/10/2000	Nữ	0	0	A00	17.8	17.8	NV5
28	207	45001329	LÊ THỊ THANH THƯƠNG	264555239	29/04/2000	Nữ	0.5	0	D01	17.25	17.75	NV2
29	215	02006259	NGUYỄN TIẾN	026022215	09/01/2000	Nam	0	0	A00	17.6	17.6	NV2
30	147	46005477	NGUYỄN THỊ LIÊU	072300004450	07/08/2000	Nữ	0.75	0	C00	17.25	17.5	NV1
31	204	02037351	ĐỖ NGỌC MINH THU	212579187	20/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV1
32	81	39006369	ĐỖ VĂN ANH	221487601	01/04/2000	Nữ	0.5	0	C00	17	17	NV1
33	203	02043184	PHẠM GIA THÔNG	025966900	10/10/2000	Nam	0	0	C00	17.5	17	NV1
34	145	37007709	NGUYỄN THỊ LÀNH	215507242	12/10/2000	Nữ	0.75	0	A00	16.15	16.9	NV2
35	98	49012694	PHẠM HIẾU ĐAN	301683497	22/09/2000	Nam	0.5	0	C00	16.75	16.75	NV5
36	121	02057726	PHÙNG THỊ HANH	026082548	26/10/2000	Nữ	0.25	0	C00	17	16.75	NV1
37	139	02035628	TRẦN DUY KHÁNH	026089466	25/01/2000	Nam	0	0	C00	17.25	16.75	NV1
38	160	02054619	NGÔ GIA MINH	079300010557	04/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	17	16.75	NV1
39	91	02056142	LÂM TRẦN TRÚC CHI	026064431	28/11/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.75	16.5	NV1
40	112	48005918	TRẦN NGỌC YẾN HÀ	272768722	21/09/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.25	16.5	NV1
41	137	50014144	CHUNG LAI IN	341630675	01/02/1990	Nam	0.5	0	C00	16.5	16.5	NV2
42	83	02053725	TÔ THỊ MINH ANH	026080936	26/04/2000	Nữ	0.25	0	D01	16.1	16.35	NV1
43	123	02053272	HUỖNH NGUYỄN THẢO HIỀN	025914614	16/01/1999	Nữ	0.25	0	C00	16.5	16.25	NV2
44	156	42009244	PHAN PHÁT LỢI	251215242	11/07/2000	Nam	0.75	1	C00	15	16.25	NV2
45	162	02067512	NGÔ LÝ KIM NGÂN	079300010079	25/11/2000	Nữ	0	0	C00	16.75	16.25	NV3
46	173	02024611	TRẦN THỊ YẾN NHI	079300008241	07/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV3
47	255	02037627	TRẦN THU YẾN	025996977	02/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV3
48	241	02058082	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	026035288	03/12/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.8	16.05	NV1
49	95	46000826	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	072200002960	16/12/2000	Nam	0.25	0	C00	16.25	16	NV2
50	142	02058222	NGUYỄN LONG THIÊN KIM	0260111110	10/07/2000	Nữ	0.25	0	C00	16.25	16	NV2
51	102	02057120	PHẠM DƯƠNG QUẾ ĐỒNG	079300011538	16/10/2000	Nữ	0.25	0	D01	15.7	15.95	NV2
52	115	56001454	VÕ THỊ NGỌC HÂN	321603704	16/02/2000	Nữ	0.25	0	A00	15.65	15.9	NV2
53	221	02056708	NGUYỄN HUYỀN TRANG	142897158	08/10/2000	Nữ	0.25	0	C00	16	15.75	NV3
54	190	02066521	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	026001529	14/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.7	15.7	NV2
55	167	46004942	VÕ CÔNG NGHĨA	072200006502	20/07/2000	Nam	0.5	0	A00	15	15.5	NV1
56	176	02073591	NGUYỄN TIẾN PHÁT	025995511	20/01/2000	Nam	0	0	C00	16	15.5	NV1
57	185	02073619	TRẦN MAI PHƯƠNG	245347312	21/06/2000	Nữ	0	0	C00	16	15.5	NV1
58	191	35002660	CAO NHƯ SÂM	212882471	29/04/2000	Nữ	0.25	0	C00	15.75	15.5	NV5
59	225	37006026	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	215484225	01/06/2000	Nam	0.25	0	C00	15.75	15.5	NV3

TT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng
60	236	50003463	NGUYỄN ANH TUẤN	342033610	30/04/2000	Nam	0.5	0	C00	15.5	15.5	NV2
61	239	02058637	NGUYỄN THANH TÙNG	026010666	29/04/2000	Nam	0.25	0	C00	15.75	15.5	NV2
62	254	02073846	LÊ HẢI YẾN	026011828	10/12/2000	Nữ	0	0	C00	16	15.5	NV2

Danh sách này có 62 thí sinh/.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

